

Số: 16/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

Căn cứ Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, NV;
- Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Huế trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại thành phố Huế (sau đây gọi chung là cơ quan cấp Trung ương đóng trên địa bàn thành phố).
- Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Huế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký và hoạt động doanh nghiệp, đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp* là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

2. *Hộ kinh doanh* do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

3. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

5. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

6. *Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

7. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là hoạt động xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

8. *Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp* là chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.

9. *Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh* là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh.

10. *Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế* tại địa chỉ <https://thongtindoanhnghiep.hue.gov.vn/> là phần mềm do Sở Tài chính xây dựng, vận hành được sử dụng để cung cấp, chia sẻ thông tin về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố. Các cơ quan chức năng truy cập vào Hệ

thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế để cập nhật tình trạng pháp lý, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) của doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm theo dõi, chia sẻ thông tin cho các cơ quan liên quan, phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo Quy chế này.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Huế theo hướng:

- a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Tăng cường sự đối thoại, tuyên truyền phổ biến pháp luật của cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Các cơ quan chức năng phải dựa trên nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định để chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không

trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị phụ thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh: tên hộ kinh doanh; số giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; đại diện hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp).

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, thuế, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh về đầu tư, về quản lý thuế, đất đai, lao động, bảo hiểm xã hội và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế.

a) Doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây:

- Ngành, nghề kinh doanh;
- Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần.

b) Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, những thay đổi tương ứng phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý, bao gồm các thông tin sau đây: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động.

3. Định kỳ hàng tháng:

a) Sở Tài chính công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính: <http://stc.hue.gov.vn> và cập nhật dữ liệu thường xuyên tại Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh tại khoản 2 Điều này trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã và cập nhật dữ liệu thường xuyên tại Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

4. Các cơ quan chức năng nhận thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính; thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã quản lý. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính, UBND cấp xã để yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Sở Tài chính định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính tiến hành kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn xã, phường.

Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh với thông tin do Cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh. Đối với hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan quản lý thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng trao đổi thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với

doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn cấp xã cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo quy định gửi phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính để có thông tin tổng hợp báo cáo theo yêu cầu.

5. Định kỳ hàng tháng, cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên Trang thông tin điện tử của cơ quan với các nội dung công khai theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư và bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hành vi vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp xã phối hợp, xác minh thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các hộ kinh doanh vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh.

3. Thuế thành phố Huế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Cục Thuế.

4. Các cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 72 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai đối với doanh nghiệp gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả. Thông tin công khai đối với hộ kinh doanh gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo

pháp luật, người đứng đầu đơn vị phụ thuộc, tên đại diện hộ kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan được quy định tại Điều 2 quy chế này trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua môi trường mạng, dưới dạng bản điện tử. Trong trường hợp phát sinh yêu cầu cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh bằng văn bản để đối chứng, cơ quan yêu cầu gửi văn bản đề nghị, trong đó nêu rõ lý do.

2. Cơ quan chức năng công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế hoặc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH CÓ HÀNH VI VI PHẠM

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành theo đúng thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý.

b) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời về kết quả xác minh theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh.

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 có trách nhiệm xác minh thông tin của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận, cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh tương ứng về các trường hợp sau:

a) Thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận

khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp thuộc Sở Tài chính ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi việc thực hiện yêu cầu của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành để xử lý.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra có sự tham gia nhiều đơn vị liên quan, Thanh tra thành phố chủ trì, các cơ quan liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia cùng đoàn. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành

vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra thành phố là cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 15. Sở Tài chính

1. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố. Định kỳ báo cáo thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác phối hợp quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp của thành phố vào hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp quốc gia; chủ trì, phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể - Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan chuẩn hóa dữ liệu và số hóa thông tin tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế theo Quy định được ban hành tại Quyết định số 68/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Huế) ban hành Quy định quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống

thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

4. Phối hợp với Thuế thành phố Huế trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa hai ngành.

5. Cung cấp cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

6. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo định kỳ hoặc đột xuất; chủ trì hoặc đề nghị các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra doanh nghiệp.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

8. Hàng năm, xây dựng kế hoạch hậu kiểm doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến hành thực hiện; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Thanh tra thành phố, Công an thành phố, Thuế thành phố Huế, cơ quan chuyên ngành và địa phương tiến hành kiểm tra đột xuất các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thanh tra thành phố

Thanh tra thành phố là cơ quan xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến; ban hành kế hoạch thanh tra, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra Chính phủ, cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra.

Điều 17. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng đất của Nhà nước cho Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 18. Sở Nội vụ

1. Cung cấp thông tin về tình hình quản lý và sử dụng lao động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

2. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, cung cấp thông tin tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố cho Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan vào Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 19. Sở Công Thương

1. Cung cấp thông tin về tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố cho Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 20. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

1. Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin doanh nghiệp đang hoạt động trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được giao quản lý cho Sở Tài chính, Sở Công thương, Thuế thành phố Huế, Chi cục Hải quan Khu vực IX, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội khu vực XX, và các cơ quan có liên quan khác. Cập nhật dữ liệu thông tin doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

Điều 21. Cơ quan quản lý Thuế

1. Thuế thành phố Huế có trách nhiệm:

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh quá 01 năm, hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan quản lý thuế.

b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh; công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế; thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh đảm bảo đúng thời gian quy định.

d) Triển khai thực hiện quy định của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Trong đó, chú trọng đến một số đối tượng: Các doanh nghiệp trong nước và nhất là các doanh nghiệp nước ngoài có chuyển nhượng vốn, mua bán cổ phần, thay đổi chủ sở hữu. Các doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích tồn đọng từ nhiều năm nay. Các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi

trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn bất thường. Một người làm chủ, làm giám đốc nhiều công ty và có hoạt động sản xuất, kinh doanh phức tạp. Các đối tượng thành lập doanh nghiệp có thể lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng.

đ) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm Luật số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (có hiệu lực thi hành đến 30/6/2026), Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026); danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị thu hồi mã số doanh nghiệp, mã số hộ kinh doanh hoặc không hoạt động ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ sở Thuế trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Thuế thành phố Huế chuyển đến.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo Thuế thành phố Huế, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này, tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Chi cục Thống kê thành phố

1. Thông qua cuộc điều tra phát hiện, lập danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nghi ngờ bỏ địa chỉ kinh doanh. Thông báo danh sách này cho Sở Tài chính, Thuế thành phố Huế, Thanh tra thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã để kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các pháp luật khác có liên quan.

2. Đơn đốc doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo định kỳ. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc rà soát chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh thành phố Huế.

3. Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả điều tra thu thập thông tin hoạt động doanh nghiệp, hộ kinh doanh và chia sẻ kết quả đó

cho Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế thành phố Huế, Bảo hiểm xã hội khu vực XX và các cơ quan có liên quan.

Điều 23. Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

4. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân do Sở Tài chính cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của Sở Tài chính.

3. Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chấp hành quy định của pháp luật, trường hợp hộ kinh doanh có sử dụng từ 10 (mười) lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện để hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi sang các loại hình doanh nghiệp.

4. Căn cứ danh sách doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn cấp xã do Sở Tài chính cung cấp, theo dõi tình hình hoạt động và đơn đốc doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã định kỳ gửi danh sách hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Sở Tài chính theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này để có thông tin phối hợp theo dõi tình hình hoạt động và đơn đốc hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Các sở, ban, ngành khác

1. Thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

2. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

3. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh. Định kỳ rà soát cung cấp thông tin ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý ngành về Sở Tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh được biết về điều kiện kinh doanh.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý Nhà nước khác tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển kinh doanh.

Điều 26. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (theo mẫu quy định); sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 27. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê trụ sở để đăng ký hoạt động thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cho thuê trụ sở về các biểu hiện không hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh hoặc không treo biển hiệu của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Chương V

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 28. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Sở Tài chính, Thanh tra thành phố tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 28 Quy chế này của năm liền trước.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 2 Điều 28 Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Thuế thành phố Huế là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Hằng năm, các cơ quan chức năng có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh sai quy định, có hành vi bao che trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 31. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan chức năng khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội và hiệp hội doanh nghiệp thuộc thành phố thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự giác chấp hành các quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

2. Các cơ quan chức năng căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.